

Số: 15080 /CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2017

Kính gửi: Công ty TNHH Silver Mountain Logistic (VietNam)
(Địa chỉ: tầng 6, tòa nhà Việt Á, P Dịch Vọng Hậu, Q Cầu Giấy, TP Hà Nội)
MST: 0107273271

Trả lời công văn không ghi số ngày 24/02/2017 của Công ty TNHH Silver Mountain Logistic (VietNam) (sau đây gọi tắt là Công ty) về chính sách thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng. (Hiệu lực thi hành từ 01/01/2014).

+ Tại khoản 20 Điều 4 có quy định về khái niệm khu phi thuế quan:

“ ...

Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hoá giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.”

+ Tại điểm b khoản 1 Điều 9 quy định về suất 0% đối với dịch vụ xuất khẩu:

“1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

...

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.

Cá nhân ở nước ngoài là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ. Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

...”

+ Tại điểm b khoản 2 Điều 9 quy định về điều kiện áp dụng thuế 0% đối với dịch vụ xuất khẩu:

“2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:



b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

...

d) Đối với dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải:

d.1) Dịch vụ của ngành hàng không áp dụng thuế suất 0% được thực hiện trong khu vực cảng hàng không quốc tế, sân bay, nhà ga hàng hoá hàng không quốc tế và đáp ứng các điều kiện sau:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức ở nước ngoài, hãng hàng không nước ngoài hoặc yêu cầu cung ứng dịch vụ của tổ chức ở nước ngoài, hãng hàng không nước ngoài;

- Có chứng từ thanh toán dịch vụ qua ngân hàng hoặc các hình thức thanh toán khác được coi là thanh toán qua ngân hàng. Trường hợp các dịch vụ cung cấp cho tổ chức nước ngoài, hãng hàng không nước ngoài phát sinh không thường xuyên, không theo lịch trình và không có hợp đồng, phải có chứng từ thanh toán trực tiếp của tổ chức nước ngoài, hãng hàng không nước ngoài.

Các điều kiện về hợp đồng và chứng từ thanh toán nêu trên không áp dụng đối với dịch vụ phục vụ hành khách đi chuyến bay quốc tế từ cảng hàng không Việt Nam (passenger service charges).

d.2) Dịch vụ của ngành hàng hải áp dụng thuế suất 0% thực hiện tại khu vực cảng và đáp ứng các điều kiện sau:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức ở nước ngoài, người đại lý tàu biển hoặc yêu cầu cung ứng dịch vụ của tổ chức ở nước ngoài hoặc người đại lý tàu biển;

- Có chứng từ thanh toán dịch vụ qua ngân hàng của tổ chức ở nước ngoài hoặc có chứng từ thanh toán dịch vụ qua ngân hàng của người đại lý tàu biển cho cơ sở cung ứng dịch vụ hoặc các hình thức thanh toán khác được coi là thanh toán qua ngân hàng. “

+ Tại khoản 3 Điều 9 quy định các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

“ Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp; dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan); ... ”

Căn cứ các quy định trên và hồ sơ đơn vị cung cấp, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

+ Trường hợp Công ty ký hợp đồng để cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp chế xuất, nếu dịch vụ đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 9 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0%.

+ Trường hợp Công ty cung cấp một số dịch vụ cho doanh nghiệp chế xuất, cụ thể: dịch vụ hải quan, dịch vụ nâng hạ container tại cảng, nhà máy, kho hàng; dịch vụ xếp dỡ, bốc xếp tại nhà máy, cảng, sân bay và các chi phí phát sinh khác như: phí chứng từ, phí điện giao hàng, phí niêm chì, phí làm hàng, phí đóng gói thì các dịch vụ và các khoản phí liên quan này được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% của dịch vụ xuất khẩu nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Lưu: VT, TTHT(2).



Mai Sơn

